TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 67 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 16/10/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm
Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:62/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H - Sinh năm 1988
Trú quán: Cà P – T L – L Ng – Bắc Giang (Có mặt).
Bị đơn: Anh Hứa Phả S – Sinh năm 1984
Trú quán: Cà P – T L – Lục Ngạn – Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/4/2018 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Chị và anh Hứa Phả S kết hôn với nhau vào ngày 14/8/2012. Trước khi kết hôn có được tìm, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T L, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Cà P – T L – L Ng – Bắc Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, về sau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh S được nữa, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Phả S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu M, chị không yêu cầu anh Sáng cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2018 bị đơn anh Hứa Phả S trình bày: Anh kết hôn với chị Vi Thị H ngày 14/8/2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T L, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Cà P – T L – L Ng – Bắc Giang. Trong thời gian vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, không bảo ban được nhau làm ăn phát triển kinh tế, hiện anh chị ly thân với nhau từ cuối năm 2017, đến nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn anh không nhất trí vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung là hứa Hoàng M, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị không có gì, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Vi Thị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vì chị và anh S không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn giữa chị và anh S đã trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Phả S; Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh chị không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Hứa Phả S vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh S có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật. Thực hiện thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; 35; 227; 271; 272 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Hứa Phả S

Về con chung: Giao cho chị Vi Thị H nuôi con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu, sau khi ly hôn anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003468 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt anh Hứa Phả S lần thứ hai, Toà án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho đương sự, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiền hành xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Hứa Phả S kết hôn với nhau vào năm 2012. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T L theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh chị chung sống, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh S cũng xác định đến nay hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không bảo ban được nhau làm ăn, phát triển kinh tế, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Hứa Phả S.

[3] Về con chung: Anh S, chị H đều xác định: Anh chị có 01 con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016, ly hôn anh S, chị H đều nguyện vọng nuôi con chung không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hứa Hoàng M chưa đủ 3 tuổi, do vậy cần giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Vi Thị H và anh Hứa Phả S không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều Điều 51; Điều 53; 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28; 35; 227; 271; 272 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Hứa Phả S

Về con chung: Giao cho chị Vi Thị H nuôi con chung là Hứa Hoàng M, sinh ngày 09/7/2016, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu, sau khi ly hôn anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003468 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Văn Thể

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.